

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện thu - chi ngân sách Huyện năm 2014  
(Tài liệu họp HĐND Huyện kỳ họp thứ 9 khóa X )**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân huyện Đức Phổ khoá X, kỳ họp thứ 7 về nhiệm vụ thu - chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2014; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 7893/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2014, đồng thời ban hành các Quyết định về biện pháp điều hành thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2014, cơ chế về biện pháp tài chính khuyến khích, đã tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước.

Cùng với việc triển khai thực hiện một số giải pháp chủ yếu, chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2014 theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; Huyện Đức Phổ đã tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2014 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 13/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2014. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2014 được đánh giá như sau:

**I. Về thu ngân sách :**

1. Thu ngân sách trên địa bàn : (chi tiết theo biểu số 1):

Ước thu cả năm đạt 118.107 triệu đồng, tăng 32,41% so với dự toán Hội đồng nhân dân Huyện, với số thu tăng 28.907 triệu đồng và tăng 41,7% so với thực hiện năm 2013, bao gồm:

1.1) Các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước, ước thu đạt 114.547 triệu đồng bằng 133,75% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện và tăng 50,5% so với thực hiện năm 2013.

Trong đó:

- Số thu do ngành thuế quản lý: Ước thu đạt 54.147 triệu đồng, đạt 119,4% dự toán năm 2014 và bằng 144,6% so với thực hiện năm 2013.

- Thu tiền sử dụng đất: 55.000 triệu đồng tăng 57,14% so với dự toán năm và tăng 57% so với thực hiện năm 2013.

- Thu khác ngân sách: Ước thu đạt 3.300 triệu đồng, bằng 100% so dự toán năm và đạt 339,5% so với thực hiện năm 2013.

- Các khoản thu khác tại xã, thị trấn: Ước thu đạt 2.100 triệu đồng đạt 105% so với dự toán giao đầu năm 2.000 triệu đồng .

1.2) Các khoản thu được để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước ước thu đạt 100% so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao đầu năm 3.560 triệu đồng.

1.3 Đánh giá tình hình thu một số khoản thu lớn so với dự toán đầu năm :

- Thu từ các xí nghiệp quốc doanh ước thu đạt 4.960 triệu đồng, bằng 155,49% so với dự toán năm.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh, ước thu đạt 38.037 triệu đồng, đạt 113,19% so dự toán năm. Nguyên nhân thu đạt cao là do thu thuế của các doanh nghiệp vãng lai thực hiện đầu tư các công trình thuộc dự án Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A. Đặc biệt nguồn thu thuế tài nguyên tăng cao gấp 4 lần so với dự toán đầu năm, nguyên nhân tăng trong năm phát sinh nguồn thu thuế tài nguyên của Công ty TNHH một thành viên đầu tư và phát triển Trường Thành nộp thuế tài nguyên khai thác cát nhiệm mẫn tại cửa Mỹ Á và Sa Huỳnh.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, ước thu đạt 450 triệu đồng, bằng 84,91% so với dự toán.

- Phí, lệ phí, ước thu đạt 4.300 triệu đồng, đạt 212,66% so với dự toán. Số thu này tăng cao, trong năm phát sinh nguồn thu Phí bảo vệ môi trường do thực hiện việc tận thu cát nhiệm mẫn tại cửa Mỹ Á và Sa Huỳnh của Công ty TNHH một thành viên đầu tư và phát triển Trường Thành thực hiện.

- Thuế thu nhập cá nhân, ước thu đạt 1.300 triệu đồng đạt 142,5% so với dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất, ước đạt 55.000 triệu đồng đạt 157,1% so với dự toán năm.

- Tiền thuê đất, ước thu đạt 800 triệu đồng đạt 210,5% so với dự toán .

- Lệ phí trước bạ, ước thu đạt 4.300 triệu đồng bằng 91,5% so với dự toán,

- Thu khác ngân sách đạt 100% so dự toán đầu năm.

- Các khoản thu khác tại xã, thị trấn đạt 105% so với dự toán đầu năm.

Thực hiện Nghị Quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Chi cục Thuế huyện đã tổ chức triển khai đến tất cả các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được gia hạn. Tổng số tiền sử dụng đất được gia hạn trong năm 2014 là 1.468 triệu đồng.

Tính đến 31/10/2014 tổng số nợ thuế toàn Chi cục là 11.708 triệu đồng dự kiến cả năm số nợ thuế giảm còn 9.500 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2013 thì tổng nợ giảm 35% tương đương số nợ thuế giảm tuyệt đối là 5.163 triệu đồng .

Trong năm 2014 do tác động của suy giảm kinh tế cộng với các giải pháp cắt giảm đầu tư công nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; đồng thời do ảnh hưởng tác động của việc tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, nhưng nhiệm vụ thu ngân sách cả năm 2014 đều đạt và vượt dự toán HĐND huyện giao đầu năm, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chỉ theo dự toán Hội đồng nhân dân huyện.

Với kết quả thu trên, dự kiến thu ngân sách cấp huyện được hưởng vượt dự toán HĐND huyện giao năm 2014 khoảng 20.468 triệu đồng. Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng phương án sử dụng nguồn thu vượt dự toán ngân sách cấp huyện trình Thường trực HĐND huyện thống nhất trước khi sử dụng theo quy định. Số thu vượt dự toán này bố trí để trả nợ đọng xây dựng cơ bản của ngân sách huyện.

2. Thu trợ cấp từ ngân sách Tỉnh : 263.671 triệu đồng . Bao gồm :

2.1 Bổ sung cân đối ngân sách huyện : 245.953 triệu đồng, đạt 100% dự toán năm.

2.2 Bổ sung có mục tiêu : 81.574 triệu đồng, bao gồm các nội dung sau:

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>81.574,541</b>
I	Các mục tiêu giao từ đầu năm	20.593,00
II	Các mục tiêu bổ sung trong năm	60.981,541
1	Kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện công tác quy hoạch năm 2014	1.864,000
2	Kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2013 - Chương trình mục tiêu giáo dục và đào tạo	720,000
3	Kinh phí bổ sung tiền điện hộ nghèo	1.799,976
4	Kinh phí bổ sung có mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2014	560,000
5	Kinh phí thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí	4.194,235
6	Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội năm 2013	1.822,680

7	Kinh phí vốn sự nghiệp thực hiện chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ-TTg cho các xã an toàn khu, các thôn, bản ĐBKK từ NS trung ương năm 2014	150,000
8	Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2013 và nguồn chưa phân bổ năm 2014 để thực hiện các dự án, công trình và nhiệm vụ cấp thiết	2.000,000
9	Kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện chế độ mai táng phí và trợ cấp một lần theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng chính phủ	82,950
10	Kinh phí xây dựng nông thôn mới năm 2014	2.770,000
11	Kinh phí bổ sung có mục tiêu sự nghiệp duy tu bảo dưỡng thuộc nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo năm 2014	387,000
12	Kinh phí bổ sung có mục tiêu hỗ trợ giống để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại; hỗ trợ gia đình có đất bị sa bồi, thủy phá do bão số 14, số 15 và các thiên tai khác gây ra trên địa bàn huyện năm 2013	1.853,700
13	Kinh phí bổ sung có mục tiêu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	17.525,000
14	Kinh phí bổ sung có mục tiêu thực hiện Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 09/6/2014	1.950,300
15	Kinh phí bổ sung có mục tiêu để xây dựng Đề án thực hiện cơ chế một cửa hiện đại tại UBND huyện Đức Phổ	2.000,000
16	Kinh phí tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ năm 2014	800,000
17	Kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP	2.000,000
18	Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội năm 2014	8.243,000
19	Kinh phí bồi thường phần đất còn lại nằm ngoài quy hoạch thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	701,500
20	Kinh phí để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	2.057,200
21	Kinh phí từ nguồn vay vốn tín dụng ưu đãi năm 2014	5.000,000

	để thực hiện chương trình KCHKM, GTNT và CSHTLN ở nông thôn	
22	Kinh phí thực hiện khắc phục hậu quả hạn hán và xâm nhập mặn vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2014	2.500,000

3. Nhiều địa phương thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách, có 15/15 xã thị trấn thu ngân sách đạt và vượt dự toán được giao. Có 5 xã: Phổ Châu, Phổ Cường, Phổ Vinh, Phổ Quang, Phổ Phong có số thu vượt trên 8% so với dự toán giao đầu năm. Còn lại 10 xã, thị trấn đều đạt và vượt dự toán thu đầu năm. Chi tiết cụ thể từng địa phương như sau:

TT	Xã, TT	Dự toán năm 2014 (Tr.đồng)	Ước thực hiện 2014 (Tr.đồng)	% so sánh thực hiện với dự toán
1	Phổ Châu	577	704	122,00
2	Phổ Thạnh	1.761	1.779	101,00
3	Phổ Khánh	587	587	100,00
4	Phổ Cường	725	827	114,00
5	Phổ Hòa	416	420	101,00
6	Phổ Vinh	395	486	123,00
7	Phổ Minh	344	354	103,00
8	Thị trấn	2.977	3.037	102,00
9	Phổ Ninh	717	717	100,00
10	Phổ Nhơn	257	257	100,00
11	Phổ Phong	531	573	108,00
12	Phổ Thuận	551	562	102,00
13	Phổ Văn	1.075	1.075	100,00
14	Phổ An	607	607	100,00
15	Phổ Quang	605	659	109,00
16	Các đơn vị khác	77.075	105.463	136,83
	<b>Tổng cộng</b>	<b>89.200</b>	<b>118.107</b>	<b>132,41</b>

## II. Về chi ngân sách địa phương : ( chi tiết theo Phụ biểu số 1)

- Ước chi cả năm đạt 480.075 triệu đồng đạt 142,1 % so dự toán chi năm 2014 được HĐND huyện Quyết nghị (337.725 triệu đồng). Trong đó :

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Ước chi đạt 98.438 triệu đồng đạt 138,3% so với dự toán. Chi đầu tư xây dựng cơ bản tăng so dự toán là do trong năm nguồn thu tiền sử dụng thu vượt dự toán 20 tỷ đồng, huyện đã bố trí nguồn thu vượt này để trả nợ xây dựng cơ bản.

+ Chi thường xuyên: Ước chi đạt 261.072 triệu đồng bằng 131,5% so với dự toán. Nguồn chi thường xuyên tăng cao là do trong năm bổ sung nhiệm vụ chi từ nguồn trợ cấp có mục tiêu của ngân sách cấp trên như chi trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội, kinh phí cải cách tiền lương, kinh phí thực hiện chính sách phụ cấp thâm niên nghề giáo viên, kinh phí thực hiện chính sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, chính sách miễn giảm học phí và các mục tiêu khác ....

+ Dự phòng chi: Tính đến thời điểm báo cáo cuối tháng 11 năm 2014 đã sử dụng 5.642 triệu đồng bằng 97,3% so với dự toán năm. Ước cuối năm sử dụng hết nguồn dự phòng chi ngân sách huyện năm 2014 để khắc phục hậu quả thiên tai và bổ sung dự toán cho các địa phương, đơn vị để thực hiện một số nhiệm vụ cần thiết cấp bách khác.

Trong năm UBND huyện đã sử dụng nguồn dự phòng chi ngân sách huyện bổ sung, hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị để thực hiện những công việc cấp thiết, phát sinh chưa có trong dự toán đã giao đầu năm như sau :

Chi tiết các nội dung chi như sau :

TT	Nội dung chi	Số tiền (1.000 đồng)
1	Kinh phí hỗ trợ công tác tiêu hủy các đàn gia cầm bị bệnh	139.000
2	Kinh phí phòng chống dịch trên địa bàn huyện Đức Phổ	410.600
3	Kinh phí phục vụ công tác diễn tập vận hành cơ chế cấp huyện năm 2014	2.694.981
4	Kinh phí phục vụ công tác chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn	353.500
5	Bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất trong năm: Văn phòng HĐND và UBND huyện; Văn phòng Huyện ủy, Huyện đoàn:	1.000.000
6	Kinh phí tổ chức Lễ kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Nghiêm (1904-2014)	230.200
7	Kinh phí phục vụ một số nhiệm vụ công tác đột xuất về an ninh do UBND huyện giao trong năm	70.000
8	Kinh phí hỗ trợ khắc phục sa bồi thụt phá đồng ruộng Đồng Bền Nửa ngoài thôn Kim Giao xã Phổ Thuận	90.000
9	Kinh phí khắc phục xói lở đoạn bờ sông Trà Câu thuộc khu vực xóm 3 thôn Tập An Nam xã Phổ Văn	53.000
10	Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng theo quyết định 76/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	112.000

11	Bổ sung kinh phí hoạt động sự nghiệp của 02 biên chế Bộ phận giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện	106.000
12	Bổ sung kinh phí Đại hội đại biểu Mặt trận TQVN huyện	105.940
13	Kinh phí in ấn, xuất bản và tổ chức Lễ công bố phát hành sách lịch sử Đảng bộ huyện giai đoạn 1975-2010 và kỷ yếu Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đức Phổ gđ 1930-2013	154.000
14	Bổ sung kinh phí khen thưởng năm 2014	90.000
15	Kinh phí hỗ trợ ngư dân thực hiện BTBM	33.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.642.221</b>

Nhìn chung về chi ngân sách trong năm 2014 đảm bảo đáp ứng được yêu cầu các nhiệm vụ theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện. Các địa phương, đơn vị sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, tiết kiệm có hiệu quả, đúng tiêu chuẩn, định mức, chi theo dự toán được duyệt.

Tóm lại: Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2014 đối với các khoản thu truyền thống của địa phương tổng thể đạt dự toán và bảo đảm tính cân đối theo dự toán. Thu tiền sử dụng đất tăng khá. Về chi ngân sách, bảo đảm cân đối đủ nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo Nghị quyết của HĐND huyện. Ủy ban nhân dân huyện cũng đã chủ động sử dụng dự phòng ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục thiên tai và dịch bệnh; tranh thủ nguồn hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh để giải quyết các nhu cầu về an sinh xã hội, phòng chống thiên tai kịp thời, có hiệu quả.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2014; UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định. *T*

*Nơi nhận :*

- TTHuyện uỷ;
- TTHĐND;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu Văn phòng.

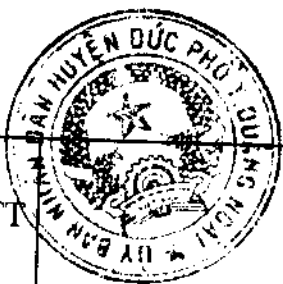


**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Mùi**







Biểu số 01

**TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014**

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2014	Ước thực hiện năm 2014	% so sánh dự toán
	1	2	3	4=3/2
<b>A</b>	<b>PHẦN I : TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>89.200</b>	<b>118.107</b>	<b>132,41</b>
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI NSNN</b>	<b>85.640</b>	<b>114.547</b>	<b>133,75</b>
1	Thu từ XN quốc doanh	3.190	4.960	155,49
2	Thu thuế công thương nghiệp	33.606	38.037	113,19
	Trong đó : - Thuế giá trị gia tăng	26.168	24.900	95,15
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.100	4.080	99,51
	- Thuế tài nguyên	1.363	5.940	435,80
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	84	65	77,38
	- Thuế môn bài	1.581	1.682	106,39
	- Thu khác của thuế	310	1.370	441,94
3	Thu thuế nông nghiệp	0	0	0,00
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530	450	84,91
5	Phí - Lệ phí	2.022	4.300	212,66
6	Thuế thu nhập cá nhân	912	1.300	142,54
7	Thu tiền sử dụng đất	35.000	55.000	157,14
9	Tiền thuê đất	380	800	210,53
10	Lệ phí trước bạ	4.700	4.300	91,49
11	Thu khác của ngân sách	3.300	3.300	100,00
12	Các khoản thu khác tại xã	2.000	2.100	105,00
<b>II</b>	<b>CÁC KHOẢN THU ĐƯỢC ĐỀ LẠI CHI QUẢN LÝ QUA NSNN</b>	<b>3.560</b>	<b>3.560</b>	<b>100,00</b>
<b>B</b>	<b>PHẦN II : THU NS HUYỆN + XÃ</b>	<b>337.725</b>	<b>480.075</b>	<b>142,15</b>
I	Thu theo tỷ lệ điều tiết	71.179	98.438	138,30
II	Thu trợ cấp cân đối ngân sách cấp trên :	245.953	245.953	100,00
III	Trợ cấp có mục tiêu từ đầu năm :	20.593	20.593	100,00
IV	Trợ cấp có mục tiêu phát sinh trong năm	0	60.981	
V	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước	0	44.998	
VI	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên		45	
VII	Thu kết dư ngân sách năm trước	0	9.067	
	<b>PHẦN III : TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>337.725</b>	<b>471.613</b>	<b>139,64</b>
1	Chi đầu tư XDCB	63.439	83.450	131,54
2	Chi thường xuyên	198.408	261.072	131,58
2.1	Chi quốc phòng	527	670	127,13

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2014	Ước thực hiện năm 2014	% so sánh dự toán
	1	2	3	4=3/2
2.2	Chi an ninh	474	2.290	483,12
2.3	Chi sự nghiệp giáo dục , đào tạo và dạy nghề	139.471	160.700	115,22
2.4	Chi đào tạo lại	1.249	1.340	107,29
2.5	Chi sự nghiệp y tế	136	142	104,41
2.6	Chi sự nghiệp khoa học , công nghệ	606	680	112,21
2.7	Chi sự nghiệp văn hóa - TT	1.192	1.780	149,33
2.8	Chi SN phát thanh , truyền hình , thông tấn	1.711	1.820	106,37
2.9	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	278	350	125,90
2.10	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	16.497	25.800	156,39
2.11	Chi sự nghiệp kinh tế	12.596	37.680	299,14
2.11.01	Chi sự nghiệp nông , lâm , thủy lợi	2.110	18.200	862,56
2.11.02	Chi sự nghiệp thủy sản		0	
2.11.03	Chi sự nghiệp giao thông	2.821	8.450	299,54
2.11.04	Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính		0	
2.11.05	Chi sự nghiệp môi trường	3.487	4.250	121,88
2.11.06	Chi sự nghiệp kinh tế khác	4.178	6.780	162,28
2.12	Chi quản lý hành chính , Đảng , đoàn thể	20.946	24.030	114,72
2.12.01	Chi quản lý NN	10.655	12.450	116,85
2.12.02	Chi hoạt động Đảng , tổ chức chính trị	9.101	10.200	112,08
2.12.03	Chi hỗ trợ các hội đoàn thể	1.190	1.380	115,97
2.13	Chi trợ giá mặt hàng chính sách	0	640	
2.14	Chi khác ngân sách	2.725	3.150	115,60
2.15	Chi tạm ứng	0	0	
<b>4</b>	<b>Dự phòng chi NS Huyện</b>	<b>5.803</b>	<b>5.803</b>	<b>100,00</b>
<b>5</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>	<b>56.909</b>	<b>108.418</b>	<b>190,51</b>
1	Bổ sung cân đối	26.018	26.018	100,00
2	Bổ sung có mục tiêu	30.891	82.400	266,74
<b>6</b>	<b>Chi điều tiết theo phân cấp nguồn thu của ngân sách xã , TT</b>	<b>6.731</b>	<b>9.310</b>	<b>138,32</b>
<b>7</b>	<b>Chi các khoản thu để lại chi quản lý qua NSN</b>	<b>3.560</b>	<b>3.560</b>	<b>100,00</b>
<b>8</b>	<b>Chi trả nợ vốn vay tín dụng ưu đãi</b>	<b>2.875</b>	<b>2.875</b>	<b>100,00</b>
<b>9</b>	<b>CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>